TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 4 - 2025.
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đi, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nguyễn Xuân Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện K (nay là phường T, thị xã Kg), tỉnh Hà Nam ngày 14 tháng 02 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 8 năm 2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Th lại ham mê cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng hay xảy ra va chạm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình, đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2022, chị đã về quê đẻ ở xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Thành, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2020. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, cháu Thư ở với chị, cháu V ở với anh Th. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th, còn để anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy, kể từ khi ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án.

Anh Nguyễn Xuân Th là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoan. 1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Th. 2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2020 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân Th là bị đơn; địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Xuân Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Th kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện K (nay là phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam ngày 14 tháng 02 năm 2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng, cảm thông lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm gì đến cuốc sống, tình cảm của nhau, điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh Th là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh Th có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Th ở với chị H, cháu Vy ở với anh Th, được chị H, anh Th chăm sóc, các cháu phát triển tốt về mọi mặt. Do đó để không xáo trộn cuộc sống của các cháu, cũng như nguyện vọng của cháu V muốn được ở với bố, nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, còn để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Th.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2020 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000255 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị H, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt